

Số: 31/2018/QĐST - HNGĐ

Văn Bàn, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Vũ Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Vũ Đức T thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Việt H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2016 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo định kỳ mỗi

tháng là 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, cho đến khi cháu Vũ Việt H đủ 18 tuổi .

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương xứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2012/08123 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Đức T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Các đương sự(2);
- THA dân sự(1);
- UBND xã H(1);
- Lưu HS, TP, TA, KT (5).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa